TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn T
Bà Đồng Thị Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, (tên gọi khác: C), sinh ngày 03/11/1989, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B, sinh năm 1951 và bà Giang Kim L, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 10 người bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1999 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Phạm T T, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số 78, đường Đ, phường G, thị xã C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/3/2019 chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1999, cư trú Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T cùng chồng là Phan Thành V, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, cư trú ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh B và bị cáo Đặng Văn H

đến nhà cha ruột của chị B là ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, tọa lạc Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T chơi và phụ hái trái cây. Khi đến nhà ông M chị B tháo 05 chiếc nhẫn vàng 24Kr (mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ), bỏ vào trong túi xách màu đen để trên bàn trong phòng khách rồi cùng V, bị cáo H và B ra vườn phụ hái trái cây. Sau khi hái trái cây ông M tổ chức tiệc rượu gồm có ông M, ông Nguyễn Văn L (anh ruột ông M), chị B, anh V, anh B và bị cáo H. Khoảng 15 giờ cùng ngày chị B và anh V mệt nên vào phòng ngủ, lúc này bị cáo nhìn thấy túi xách màu đen của chị B để trên bàn trong phòng khách, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, bị cáo lén lút mở chốt gài túi xách ra, dùng tay trái thò vào bên trong ngăn không có dây kéo lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng 24Kr, giấu vào trong túi quần jean bên phải rồi đi trở ra tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo, B, B và V ra về. Trên đường về, bị cáo kêu B chở đến tiệm vàng P trên đường Đ, phường D, thị xã C, tỉnh T để bị cáo đổi tiền đôla Mỹ thành tiền Việt Nam. Khi vào trong tiệm vàng, bị cáo bán 02 chiếc nhẫn trộm được cho chủ tiệm vàng là chị Phạm T T, sinh năm 1980, do không biết tài sản trên do bị cáo lấy trộm nên chị T đồng ý mua lại với giá 7.080.000 đồng, bị cáo mua lại của chị T 01 chiếc nhẫn trọng lượng 1,75 chỉ vàng 18Kr, với giá 3.483.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo cất giữ để tiêu xài thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 3.597.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ ở giữa, xung quanh có nhiều hột nhỏ màu trắng, bên trong lòng nhẫn có chữ KHĐ 600, hình bông mai loại 06 cánh và chữ PN, 01 giấy mua bán vàng của tiệm vàng P vào ngày 07/3/2019, 01 giấy mua bán vàng ghi $1^{C}00=3^{T}530.000$, $1^{C}00=3^{T}550.000$, TC $7^{T}080.000$ có chữ ký của bị cáo H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bị hại số tiền 3.597.000 đồng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ ở giữa, xung quanh có nhiều hột nhỏ màu trắng, bên trong lòng nhẫn có chữ KHĐ 600, hình bông mai loại 06 cánh và chữ PN, chị B nhận lại tài sản trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Đối với 02 chiếc nhẫn vàng trơn, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ vàng 24Kr, bị cáo đã đem bán cho tiệm vàng P, chủ tiệm vàng đã đem đi nấu đổ khuôn cùng với số vàng khác trong tiệm nên không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 14, ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: 02 chiếc nhẫn vàng trơn trọng lượng 01 chỉ vàng 24Kr, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.610.000 đồng, tổng giá trị 02 chiếc nhẫn là 7.220.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Đặng Văn H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKHSCL ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Đặng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề

nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 07/3/2019, tại Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T, Đặng Văn H có hành vi lấy trộm của chị Nguyễn Thị B 02 chiếc nhẫn vàng trơn, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ vàng 24Kr, tổng giá trị là 7.220.000 đồng.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự B vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng của chị B.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo, bị cáo có ông nội và chú là người có công với cách mạng được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của Chính phủ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét

thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, hậu quả đã khắc phục xong, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và nhận tội, bị cáo có ông nội và chú có công với cách mạng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo đủ điều kiện nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị B đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với chị Phạm T T có hành vi mua lại 02 chiếc nhẫn vàng của bị cáo nhưng chị không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên cơ quan tiến hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T là hoàn toàn phù hợp.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Đặng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C, tỉnh T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Đặng Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An